

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HSST
Ngày 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/HSST ngày 13/7/2017 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ, sinh ngày 04/4/1999; Tên gọi khác: Không có.

Nơi ĐKHKTT: Xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Phạm Thành L, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 09/5/2017 đến ngày 18/5/2017. Hiện tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

TQ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Thành L, sinh năm 1966 (bố đẻ bị cáo Đ) (có mặt)

TQ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Minh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Minh Đ sinh ngày 04/4/1999 trú tại thôn T, xã P, huyện L có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển kiểm soát 98E1-399.27,

số khung 0610FY159470, số máy G3D4E172382, đăng ký lần đầu số 019600 do Công an huyện Lục Ngạn cấp ngày 24/12/2015. Trong quá trình sử dụng xe mô tô, Đ để quên giấy chứng nhận đăng ký xe không nhớ ở đâu, tìm không thấy nên Đ đến Công an huyện L làm thủ tục xin cấp lại. Ngày 17/9/2016, Công an huyện L đã cấp lại cho Đ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019600 biển kiểm soát 98E1-399.27 của chiếc xe mô tô trên. Sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới thì Đ lại tìm thấy giấy chứng nhận đăng ký lần đầu, Đ giữ lại cả hai giấy chứng nhận đăng ký của xe để sử dụng. Do cần tiền ăn tiêu và trả nợ nên ngày 10/4/2017, Đ đã bán xe mô tô Exciter màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 98E1-399.27, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký được cấp lại ngày 17/9/2016 cho anh Đỗ Văn Thắng, sinh năm 1977 trú tại phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang với giá 30.000.000đ, hai bên có viết giấy tờ mua bán xe. Sau khi tiêu hết số tiền bán xe, do cần tiền ăn tiêu nên Đ đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách dùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô được cấp lần đầu số 019600 ngày 24/12/2015 để vờ có xe bán, sau khi nhận được tiền của người mua rồi tìm cách trì hoãn, chưa giao xe để chiếm đoạt số tiền đã nhận.

Khoảng 13 giờ ngày 28/4/2017, Đ đi nhờ xe của một người đi đường đến cổng chợ Gai thuộc phố Thanh Xuân, thị trấn Đồi Ngô, huyện L gặp bạn là anh Nguyễn Xuân Hùng sinh năm 1990, trú tại thôn Đông Thịnh, xã Tam Di, huyện L. Tại đây Đ nói với Hùng “Em có chiếc xe máy Exciter 150 muốn bán, anh xem có ai thì giới thiệu cho em”. Do biết Đ có xe mô tô Exciter 150 nên anh Hùng đã điện thoại cho anh Nguyễn Văn D sinh năm 1984 trú tại thôn M, xã C, huyện L có cửa hàng cầm đồ F98 ở phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô, huyện L. Qua điện thoại Hùng nói với anh D “Có thằng em muốn bán xe Exciter 150 anh có mua không?”, do cần xe để đi nên anh D đồng ý và bảo Hùng đưa Đ đến cửa hiệu cầm đồ của mình. Đến hiệu cầm đồ Đ nói “Anh có mua xe máy Exciter 150 không, em bán cho anh giá 20.000.000đ”, anh D hỏi “Xe máy đâu”, Đ nói “Xe máy em cho bạn mượn, em chỉ cầm đăng ký, nếu anh mua thì em đưa trước đăng ký cho anh, khi nào bạn em trả xe thì em đi đến đưa cho anh sau”, rồi Đ đưa cho anh D xem giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô lần đầu số 019600. Xem giấy đăng ký thấy đúng xe chính chủ và vì có Hùng là người quen đưa Đ đến, nên anh D đồng ý mua xe của Đ với giá là 20.000.000đ. Đ viết giấy bán xe máy theo mẫu mà anh D đưa cho cùng với sự chứng kiến của Hùng, sau đó anh D đưa cho Đ số tiền 17.600.000đ và hẹn đưa số tiền còn lại khi nhận được xe. Vài ngày sau anh D không thấy Đ mang xe đến nên đã đi tìm Đ, sau khi biết Đ đã bán xe cho người khác trước đó rồi, nên ngày 08/5/2017 anh D đã làm đơn trình báo Công an huyện L về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Phạm Minh Đ.

Tại bản cáo trạng số 53/KSĐT ngày 13/7/2017 của VKSND huyện L đã truy tố Phạm Minh Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS, xử phạt Phạm Minh Đ từ 06 - 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của người bào chữa, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Tháng 9 năm 2016 bị cáo báo bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98E1-399.27 do Công an huyện Lục Ngạn cấp nên được Công an huyện L cấp giấy đăng ký lại số 019600 ngày 17/9/2016. Ngày 10/4/2017, Đ đã bán xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 399.27 kèm theo giấy đăng ký lại số 019600 ngày 17/9/2016 cho anh Đỗ Văn Thắng sinh năm 1977 trú tại phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi bán xe cho anh Thắng xong, do cần tiền ăn tiêu nên ngày 28/4/2017, Đ đến cửa hiệu cầm đồ F98 của anh Nguyễn Văn D sinh năm 1984, ở phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang và đã sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019600 do Công an huyện Lục Ngạn cấp ngày 24/12/2015 mang tên Phạm Minh Đ để lừa bán xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 399.27 cho anh D với giá 20.000.000đ. Đ nói dối là cho bạn mượn xe nên giao giấy tờ trước, giao xe sau, anh D tưởng thật đã đồng ý mua và đưa cho Đ số tiền 17.600.000đ nhưng sau đó Đ không có xe để giao cho anh D như đã hẹn nên ngày 09/5/2017 Đ đến Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 46 BLHS nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định hình phạt bổ sung. Song do bị cáo chưa có gia đình, không có việc làm, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Thành L là bố đẻ bị cáo Đ đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 20.000.000đ để khắc phục hậu quả, anh D nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, ông L cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại ông số tiền ông đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Xuân Hùng đã đưa Đ đến chỗ anh D để Đ bán xe, nhưng anh Hùng không biết Đ có ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 của BLHS.

Xử phạt: Phạm Minh Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/8/2017. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 231 và Điều 234 BLTTHS; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Ngọc Giới Nguyễn Xuân Chung

Tạ Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THADS huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã P, L;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA